*Thứ hai, ngày 21 tháng 1 năm 2019*

**Toán**

**BÀI: LUYỆN TẬP**

**I/ Mục tiêu:**

- Thuộc bảng nhân 5. Biết tính giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính nhân và trừ trong trường hợp đơn giản. Biết giải bài toán có một phép nhân (trong bảng nhân 5). Nhận biết được đặc điểm của dãy số để viết số còn thiếu của dãy số đó.

- Rèn kĩ năng làm tính và giải toán đúng, nhanh thành thạo.

- HS có tính cẩn thận, chính xác khi làm tính và giải toán.

**II/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1/ Khởi động:**  **2/ Kiểm tra bài cũ:**  -Tiết toán trước chúng ta học bài gì?  -Để kiểm tra xem về nhà các em có học bài không, cô sẽ mời một số em đọc lại bảng nhân 5.  -Nhận xét.  **3/ Bài mới:**  ***a/ Giới thiệu bài:*** Luyện tập  ***b/ Phát triển bài***:  -Hướng dẫn hs làm bài rồi sửa các bài tập theo năng lực của từng hs.  **Bài 1:** Tính nhẩm  Y/c HS nhẩm, nêu kết quả; nhận xét và ghi bảng.  5 x 3 = **15** 5 x 8 = **40** 5 x 2 =**10**  5 x 4 = **20** 5 x 7 = **35** 5 x 9 = **45**  5 x 5 = **25** 5 x 6 = **30** 5 x 10 = **50**  **Bài 2:** Tính (theo mẫu):  - Viết bài mẫu lên bảng, y/c HS đọc.  **Mẫu:** **5 x 4 – 9 = 20 – 9**  **= 11**  **-** H/dẫn làm bài tập, nhận xét , củng cố lại cách thực hiện.  a) 5 x 7 – 15 = **35 - 15** b) 5 x 8 – 20 = **40 - 20**  = **20 = 20**  c) 5 x 10 – 28 = **50 – 28**  **= 22**  **-*Chốt:*** *Thứ tự thực hiện các phép tính trong một dãy tính có phép cộng, phép trừ, phép nhân: nhân trước, cộng trừ sau.*  **Bài 3**: - Gọi HS đọc đề toán  - H/dẫn phân tích đề, tóm tắt.  - H/dẫn giải, nhận xét bài làm của HS, sửa chữa.  **Tóm tắt: Bài giải:**  Mỗi ngày học: 5 giờ **Mỗi tuần lễ Liên học số ngày là:**  Mỗi tuần học: 5 ngày **5 x 5 = 25 (giờ)**  Mỗi tuần học:…giờ? **Đáp số: 25 giờ.** | -Hát  -Bảng nhân 5  -4 em học sinh đọc bảng nhân 5.  \* 1 em đọc y/c bài tập (TB).  - Cả lớp nhẩm.  - Từng em nêu kết quả (TB)  \* 1 em đọc y/c bài tập (TB).  - Đọc bài mẫu.  - Cả lớp làm vào vở.  - 3 em lên bảng làm(K)  - Lớp nhận xét (G).  \* 2 em đọc đề toán (K).  - Phân tích đề.  -Cả lớp giải toán vào vở.  - 1 em lên bảng làm (G).  - Lớp nhận xét, tìm lời giải khác (G). |

**3/ Củng cố - dặn dò:**

- HS thi đọc thuộc bảng nhân 2, 3, 4, 5.

- Nhận xét chung giờ học, nhắc HS tiếp tục đọc thuộc các bảng nhân đã học.

- Chuẩn bị bài sau: Đường gấp khúc – Độ dài những đường gấp khúc.

---------------------------------------------------

**Tập đọc**

**BÀI: CHIM SƠN CA VÀ BÔNG CÚC TRẮNG**

**II/ Mục tiêu:**

- Đọc đúng, rõ ràng, rành mạch được toàn bài. Biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.

- Hiểu lời khuyên từ câu chuyện: Hãy để cho chim được tự do ca hát, bay lượn, để cho hoa được tự do tắm nắng mặt trời. (trả lời được câu hỏi 1, 2, 4, 5. HS khá, giỏi trả lời được câu hỏi 3).

- GDHS biết bảo vệ các loài chim, các loài hoa để làm cho cuộc sống thêm tươi đẹp.

- KNS: + Xác định giá trị.

+ Thể hiện sự cảm thông.

+ Tư duy phê phán.

**II/ Đồ dùng dạy học:** - Tranh minh họa (SGK), một bông cúc trắng.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1/ Khởi động:**  **2/ Kiểm tra bài cũ**: 2 em đọc bài: Mùa xuân đến và trả lời câu hỏi.  -Dấu hiệu nào cho biết mùa xuân đến?  -Khi mùa xuân đến bầu trời và mọi vật thay đổi ra sao?  -GV nhận xét từng học sinh.  **3/ Dạy bài mới**:  **a/ Giới thiệu bài:** - Dùng tranh vẽ SGK.  -Các em đều biết: chim và hoa làm cho cuộc sống thêm phần tươi đẹp. Trái đất của chúng ta rất buồn nếu vắng những bông hoa, nếu thiếu tiếng chim hót của các loài chim. Thế mà chim sơn ca và bông cúc trắng trong truyện này lại có số phận buồn thảm. Các em hãy đọc truyện xem câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì.  **b/ Luyện đọc:**  - Đọc mẫu toàn bài:  + Đoạn 1: giọng vui tươi khi tả cuộc sống tự do của sơn ca và bông cúc.  + Đoạn 2, 3: ngạc nhiên, bất lực, buồn thảm khi kể về nỗi bất hạnh dẫn đến cái chết của sơn ca và bông cúc trắng.  + Đoạn 4: thương tiếc, trách móc khi nói về đám tang long trọng mà các chú bé dành cho chim sơn ca.  - H/dẫn luyện đọc, giải nghĩa từ.  *\* Đọc từng câu:*  - Theo dõi HS đọc bài.  - H/dẫn luyện đọc tiếng, từ khó  *\* Đọc từng đoạn trước lớp:*  - Theo dõi, sửa sai cho HS.  - Y/c HS đọc lại từng đoạn.  - H/dẫn đọc câu văn dài, nhấn giọng ở các từ in đậm - nhận xét, sửa.  - H/dẫn giải nghĩa từ: *Sơn ca, khôn tả, véo von, bình minh, cầm tù, lonh trọng* (SGK).  + *Trắng tinh:* trắng đều một màu, sạch sẽ.  *\* Đọc từng đoạn trong nhóm:*  -Theo dõi, kiểm tra, nhắc nhở.  *\* Thi đọc giữa các nhóm:*  - Theo dõi, nhận xét, tuyên dương. | -Hát  -HS đọc và trả lời câu hỏi.  - Theo dõi cách đọc của GV.  - Nối tiếp nhau đọc từng câu.  - Đọc CN + ĐT các từ khó:  **nở, lồng, lìa đời, héo lả, long trọng, xòe cánh…**  - Đọc từng đoạn nối tiếp.  - Đọc từng đoạn trước lớp.  - Đọc CN + ĐT câu văn dài.  + Chim **véo von mãi** / rồi mới bay về bầu trời **xanh thẳm**.//  + **Tội nghiệp** con chim! // Khi nó còn sống và ca hát,/ các cậu đã để mặc nó chết vì **đói khát**.// Còn bông hoa,/ giá các cậu **đừng ngắt** nó / thì hôm nay / chắc nó vẫn đang **tắm nắng mặt trời.//**  - Đọc các từ được giải nghĩa cuối bài.  - Đọc nối tiếp nhau từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Các nhóm thi đọc trước lớp.  - Lớp nhận xét. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| * **Nhắc lại phần tiết 1:**   Tiết 1 các con tập đọc bài Chim Sơn Ca và Bông cúc trắng, sang tiết 2 chúng ta cùng nhau tìm hiểu bài.  **1/ Hướng dẫn tìm hiểu bài:**  - Yêu cầu HS đọc lại từng đoạn trong bài, suy nghĩ trả lời câu hỏi:  **H/ (K)** *Trước khi bị bỏ vào lồng, chim và hoa sống thế nào?* (Chim tự do bay nhảy, hót véo von, sống trong một thế giới rất rộng lớn, là cả bầu trời xanh thẳm. Cúc sống tự do trên bờ rào, giữa đám cỏ dại. Nó tươi tắn và xinh xắn, xòe bộ cánh trắng đón nắng mặt trời, sung sướng khôn tả khi nghe sơn ca hót ca ngợi vẻ đẹp của mình).  *-* Y/c HS quan sát tranh minh họa trong SGK.  - GV treo tranh yêu cầu HS quan sát để thấy cuộc sống hạnh phúc những ngày còn tự do của sơn ca và bông cúc trắng.  **H/** (TB) *Vì sao tiếng hót của chim trở nên buồn thảm?* (Vì chim bị bắt, bị cầm tù trong lồng).  **H/** (G) *Điều gì cho thấy các cậu bé rất vô tình đối với chim, đối với hoa?* (Với chim hai cậu bé bắt chim nhốt vào lồng, nhưng lại không nhớ cho chim ăn uống, để chim chết vì đói và khát. Với hoa hai cậu bé chẳng cần thấy bông cúc đang nở rất đẹp, cầm dao cắt cả đám cỏ lẫn bông cúc bỏ vào lồng sơn ca).  **H/** (TB) *Hành động của các cậu bé gây ra chuyện gì đau lòng?* (Sơn ca chết, cúc héo tàn).  -GV giới thiệu bông cúc héo tàn.  **H/** *Em muốn nói gì với các cậu bé?* (Đừng bắt chim, đừng hái hoa / Hãy để cho chim được tự do bay lượn, ca hát! Hãy để cho hoa được tự do tắm nắng mặt trời…).  -GV ghi bảng ý chính:  +Yêu chim hoa vì chúng giúp cho cuộc sống thêm vui, đẹp. Chăm sóc chúng để làm đẹp cuộc sống.  **2/ Luyện đọc lại:**  **-** Tổ chức cho HS thi đọc bài trước lớp.  - Theo dõi, nhận xét tuyên dương. | **-** Đọc từng đoan trong bài.  - Suy nghĩ câu hỏi cuối bài.  - Từng em trả lời trước lớp.  - Lớp nhận xét bổ sung.  -HS quan sát và so sánh bông cúc tươi và bông cúc héo tàn. |

**3/ Củng cố - dặn dò:**

**H/** *Câu chuyện muốn nói điều gì?* (Hãy bảo vệ chim chóc, bảo vệ các loài hoa vì chúng làm cho cuộc sống thêm tươi đẹp. Đừng đói xử với chúng vô tình như các cậu bé trong câu chuyện này).

- Nhận xét chung giờ học, nhắc HS tiếp tục luyện đọc bài chuẩn bị cho tiết kể chuyện.

---------------------------------------------------------

*Thứ ba, ngày 22 tháng 1 năm 2019*

**Toán**

**BÀI: ĐƯỜNG GẤP KHÚC – ĐỘ DÀI ĐƯỜNG GẤP KHÚC**

**I/ Mục tiêu:**

- Nhận dạng được và gọi đúng tên đường gấp khúc. Nhận biết độ dài đường gấp khúc. Biết tính độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài mỗi đoạn thẳng của nó.

- Rèn kĩ năng nhận biết và tính độ dài đường gấp khúc đúng, nhanh, thành thạo.

- Biết vận dụng kiến thức toán học vào thực tiễn.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Mô hình đường gấp khúc gồm 3 đoạn thẳng.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

**1/ Kiểm tra bài cũ: -** Gọi HS đọc thuộc bảng nhân 4.

**2/ Dạy bài mới:**

**a/ Giới thiệu bài:** - Nêu mục đích, yêu cầu tiết học.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **b/ Giới thiệu đường gấp khúc, độ dài đường gấp khúc:**  - Hướng dẫn quan sát hình vẽ đường gấp khúc ABCD trên bảng và giới thiệu đó là đường gấp khúc ABCD.  B  4 cm D  2 cm  3 cm  A C  - Hướng dẫn HS nhận dạng đường gấp khúc:  **H**/ *Gồm mấy đoạn thẳng? Là những đoạn thẳng nào?* (Gồm 3 đoạn thẳng, đoạn thẳng AB, đoạn thẳng BC, đoạn thẳng CD).  **H**/ *B, C là điểm chung của đoạn thẳng nào?* (B là điểm chung của đoạn thẳng AB và BC. C là diểm chung của đoạn thẳng BC và CD).  **H**/ *Hãy nêu độ dài các đoạn thẳng của đường gấp khúc ABCD?* (AB dài 2cm, BC dài 4cm, CD dài 3cm)  **Giới thiệu:** Độ dài đường gấp khúc ABCD chính là tổng độ dài của các đoạn thẳng AB, BC, CD.  **H**/ *Em hãy tính tổng độ dài của các đoạn thẳng AB, BC, CD?* (2cm + 4cm + 3cm = 9cm).  **H**/ *Vậy độ dài đường gấp khúc ABCD dài bao nhiêu cm?* (Dài 9cm).  **H**/ *Muốn tính tổng độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài của các đoạn thẳng ta làm thế nào?* (Tính tổng độ dài các đoạn thẳng).  **c/ Thực hành:**  Bài 1: Nối các điểm để được đường gấp khúc gồm:  - Hai đoạn thẳng.  **.** B      A **. . C**  **-** Hướng dẫn HS làm bài tập, nhận xét, củng cố lại cách vẽ đoạn thẳng.  Bài 2: Tính độ dài đường gấp khúc (theo mẫu):  **Mẫu:** **Bài giải**  **Độ dài đường gấp khúc MNPQ là:**  **3 + 2 + 4 = 9 (cm)**  **Đáp số: 9cm**  - Vẽ hình lên bảng, hướng dẫn HS làm bài, nhận xét, củng cố cách tính. B  5cm 4cm  A C    **Bài giải**  **Độ dài đường gấp khúc ABC là:**  **5 + 4 = 9 (cm)**  **Đáp số: 9cm**  Bài 3: Gọi HS đọc đề toán.  - Hướng dẫn phân tích đề, tìm cách giải (2 cách).  - Nhận xét, sửa chữa.  4cm 4cm  4cm  **Bài giải**  **Độ dài đoạn dây đồng đó là:**  **4 + 4 + 4 = 12 (cm)**  **Đáp số: 12cm.**  Cách 2: **Độ dài đoạn dây đồng đó là:**  **4 x 3 = 12 (cm)**  **Đáp số: 12cm** | - 4, 5 em nhắc lại: đường gấp khúc ABCD.  - Quan sát hình vẽ và nêu nhận xét.  - Lớp nhận xét.  - Nêu độ dài các đoạn thẳng, đường gấp khúc.  - Lớp nhận xét.  - Tính tổng độ dài các đoạn thẳng.  - Lớp nhận xét.  \* 1 em đọc yêu cầu bài tập (TB).  - Cả lớp nối trên bảng con.  - 1 em lên bảng nối (TB).  - Lớp nhận xét (K).  \* 1 em đọc yêu cầu bài tập (TB).  - 2 em đọc bài mẫu (K).  - Cả lớp làm vào vở.  - 1 em lên bảng làm (K).  - Lớp nhận xét (G).  \* 2 em đọc đề toán (K).  - Phân tích đề.  - Lớp giải toán vào vở.  - 1 em lên bảng làm (G).  - lớp nhận xét tìm cách giải khác. |

**3/ Củng cố - dặn dò: -** Củng cố về đường gấp khúc (cách ghi tên, cách tính độ dài…).

- Nhận xét chung giờ học, nhắc HS tập vẽ và ghi tên đường gấp khúc.

---------------------------------------------------

**Đạo đức**

**BÀI: BIẾT NÓI LỜI YÊU CẦU ĐỀ NGHỊ**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết một số câu yêu cầu, đề nghị lịch sự. Bước đầu biết được ý nghĩa của việc sử dụng những lời yêu cầu, đề nghị lịch sự.

- Biết sử dụng lời yêu cầu, đề nghị trong các tình huống đơn giản , thường gặp hằng ngày.

- HS có thái độ quý trọng những người biết nói lời yêu cầu đề nghị.

- KNS: + Kĩ năng nói lời yêu cầu, đề nghị lịch sự trong giao tiếp với người khác.

+ Kĩ năng thể hiện sự tự trọng và tôn trọng người khác.

**II/ Tài liệu và phương tiện:**

- Phiếu bài tập cho hoạt động 3.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

**1/ Kiểm tra bài cũ:**

H/ Mỗi khi nhặt được của rơi em phải làm gì? Vì sao?

**2/ Dạy bài mới:**

**a/ Giới thiệu bài:** - Nêu mục đích, yêu cầu tiết học.

**b/ Hoạt động chính:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Hoạt động 1:** Thảo luận lớp.  **-** Yêu cầu HS quan sát tranh SGK, nêu nội dung.  - Nhận xét giới thiệu nội dung tranh và hỏi:  **H**/ *Trong giờ học vẽ Nam muốn mượn bút chì của bạn Tâm. Em hãy đoán xem Nam sẽ nói gì với Tâm?*  **- Nhân xét, kết luận:** Muốn mượn bút chì của Tâm, Nam cần sử dụng những yêu cầu, đề nghị nhẹ nhàng, lịch sự. Như vậy là Nam đã tôn trọng bạn và có lòng tự trọng.  **\*Hoạt động 2:** Đánh hành vi  - Hướng dẫn HS quan sát tranh vẽ SGK và yêu cầu HS cho biết:  **H**/ *Các bạn trong tranh đang làm gì?*  **H**/ *Em có đồng tình với việc làm của các bạn không? Vì sao?*  **- Nhận xét, kết luận:** Việc làm ở tranh 2, 3 là đúng vì các bạn đã biết dùng lời đề nghị lịch sự khi cần được giúp đỡ. Tranh 1 là sai vì bạn đó dù là anh nhưng muốn mượn đò chơi của em để xem cũng phải nói cho tử tế chứ không được giằng đồ chơi của em như thế.  **\*Hoạt động 3:** Bày tỏ thái độ.  - Chia nhóm, giao việc.  - Theo dõi, nhắc nhở các nhóm làm việc.  - Nhận xét, kết luận ý đúng, giải thích thêm.  + Đúng: **Biết nói lời yêu cầu, đề nghị lịch sự tự trọng và tôn trọng người khác.**  *-* Yêu cầu HS đọc ghi nhớ. | - Quan sát tranh, nêu nội dung tranh (K, G).  - Nối tiếp nhau nêu phán đoán của mình trước lớp.  - Thảo luận theo nhóm đôi, làm bài tập 2 VBT.  - Từng em nêu nội dung từng tranh và giải thích vì sao đúng, vì sao sai.  - Nhận phiếu bài tập, thảo luận theo nhón, dán kết quả lên bảng.  - Lớp nhận xét.    -Đọc ghi nhớ trong VBT. |

**3/ Củng cố - hướng dẫn HS thực hành ở nhà:**

- GV hệ thống nội dung bài học.

- Yêu cầu HS cần thực hiện tốt nói lời yêu cầu, đề nghị lịch sự khi được giúp đỡ phù phù hợp với mọi tình huống.

**Chính tả**

**Tiết 41** **BÀI: CHIM SƠN CA VÀ BÔNG CÚC TRẮNG**

**I/ Mục tiêu:**

- Chép chính xác bài chính tả; trình bày đúng đoạn văn xuôi có lời nói của nhân vật. Không mắc quá 5 lỗi trong bài. Làm được bài tập 2a, 3.

- Luyện viết đúng và nhớ cách viết những chữ có âm vần dễ lẫn.

- HS tự giac trong việc luyện viết đúng, đẹp.

**II/ Đồ dùng dạy học:** - Bảng phụ viết sẵn bài chính tả.

- Bút dạ, giấy khổ to để làm bài tập 2.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

**1/ Kiểm tra bài cũ:**

- GV đọc, HS viết bảng con: sương mù, xương cá, đường xa, phù xa.

**2/ Dạy bài mới:**

**a/ Giới thiệu bài:** - Nêu mục đích, y/c tiết học.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của VG** | **Hoạt động của HS** |
| b/ **Hướng dẫn tập chép:**  *\* H/dẫn chuẩn bị:*  - Đọc đoan chép một lần.  **H/** (G) *Đoạn này cho biết điều gì về cúc và sơn ca?* (Cúc và sơn ca sống vui vẻ, hạnh phúc trong những ngày được tự do).  **H/ (**K) *Đoạn chép có những dấu câu nào?* (Dấu phẩy, dấu chấm, dấu hai chấm, dấu gạch ngang, dấu chấm than).  **H/ (**TB**)** *Tìm những chữ bắt đầu bằng r, tr, s?* (rào, rằng, trắng, trơi, sơn, sà, sung sướng).  **H/** (TB) *Tìm những chữ có dấu hỏi, dấu ngã?* (cỏ, tả, thẳm, giữa).  *-* Đọc cho HS viết: sung sướng, véo von, xanh thẳm, sà xuống…  - Nhận xét, sửa chữa.  *\* Luyện viết vở:* - Nhắc nhở HS trước khi viết bài.  - Theo dõi, uốn nắn thêm  - Đọc lại bài cho HS soát lỗi.  - Chấm, chữa bài, nhận xét.  **c/ Hướng dẫn làm bài tập:**  **Bài 2a:** Thi tìm từ ngữ chỉ các loài vật:  - *Có tiếng bắt đầu bằng ch?* Chào mào, chích chòe, chèo bẻo, chiền chiện, chìa vôi, châu chấu*…*  - *Có tiếng bắt đầu bằng tr?* Trâu, trai, cá trắm, cá trôi, trùng trục, chim trĩ, chim trả…  **-** H/dẫn làm bài tập, nhận xét, sửa chữa.  **Bài 3:** Giải các câu đố sau:  - Hướng dẫn giải các câu đố.  - Kết luận lời giải đúng: **a/ chân trời (chân mây).**  **b/ thuốc – thuộc (bài)** | - 2,3 em đọc lại  - Suy nghĩ – nối tiếp nhau trả lời câu hỏi.  - Lớp nhận xét.  - Viết bảng con.  - Nhìn bảng chép bài vào vở.  - Nghe, soát lỗi sai trong bài.  \* 2 em đọc y/c bài tập (TB)  - Thảo luận theo nhóm, viết trên giấy A3 – dán kết quả lên bảng.  - Lớp nhận xét (G).  \* 2 em đọc yêu cầu bài tập (K).  - HS viết lời giải câu đố vào bảng con.  - Lớp nhận xét (G). |

**3/ Củng cố - dặn dò:**

- Nhận xét chung giờ học.

- Nhắc HS chép, chữa những chữ viết sai trong bài.

- Chuẩn bị bài chính tả: Sân chim.

-----------------------------------------------

**TẬP VIẾT**

**R – RÍU RÍT CHIM CA**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

1- Kiến thức-Viết đúng chữ hoa *R* (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng: *Ríu* (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), *Ríu rít chim ca (*3 lần).

2-Kỹ năng- Chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét, thẳng hàng, bước đầu biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

3-Thái độ-Có ý thức luyện chữ.

**II. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

**1. Giáo viên** : Mẫu chữ cái viết hoa R đặt trong khung chữ trên màn hình.

-Màn hình viết sẵn mẫu chữ cỡ nhỏ trên dòng kẻ li: Ríu (dòng 1), Ríu rít chim ca (dòng 2).

**2. Học sinh** : Vở TV

**3. Phương pháp  *:*** Quan sát, thảo luận , thực hành, gợi mở , hỏi đáp….

**4. Hình thức tổ chức dạy học*:*** cá nhân, nhóm,cả lớp.

-Cá¸ nhân: hoàn thành nội dung tiết học

- Nhóm : làm việc theo nhóm

**III.Tổ chức các hoạt động dạy - học**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra sự chuẩn bị bài của HS**  - Kiểm tra vở HS.  - HS cả lớp viết bảng con chữ Q.  - 1HS nhắc lại cụm từ Quê hương tươi đẹp đã tập viết ở bài trước. 2HS lên bảng viết chữ Quê*,* cả lớp viết bảng con : Quê.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Trong tiết học này, các em sẽ học cách viết hoa chữ cái R, viết câu ứng dụng: Ríu rít chim ca.  **2. Hướng dẫn viết chữ hoa:**  H/dẫn quan sát nhận xét chữ *R*.  - Nêu nét cấu tạo: Cao 5 li, 6 đường kẻ ngang, viết 1 nét:  + Nét 1: Móc ngược trái, phía trên hơi lượn, đầu móc cong vào phía trong (giống nét 1 ở các chữ hoa B,P).  + Nét 2: Là kết hợp của 2 nét cơ bản: cong trên (đầu nét lượn vào trong) và móc ngược phải nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ (tương tự ở chữ hoa B).  c. Viết bảng con.  - Yêu cầu HS viết chữ R hoa vào bảng con.  **3. Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng:**  a. Giới thiệu cụm từ ứng dụng:  - Gọi HS đọc cụm từ ứng dụng  b. Quan sát và nhận xét:  - Cụm từ gồm mấy tiếng? Là những tiếng nào?  - Em có nhận xét gì về chiều cao của các chữ trong cụm từ?  - Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng là bao nhiêu?  - Viết mẫu lên bảng cho HS quan sát.  c. Viết bảng:  - Yêu cầu HS viết chữ R vào bảng.  **4. Hướng dẫn HS viết vào vở TV:**  - Nêu y/c viết.  - Theo dõi, uốn nắn thêm.  - Chấm, chữa bài, nhận xét.  **5/Củng cố - dặn dò:**  - Củng cố cách viết chữ *R*.  - Nhận xét chung giờ học. | **- Lớp trưởng báo cáo**  - HS thực hiện các yêu cầu kiểm tra của GV.  - Quan sát chữ mẫu, nêu nhận xét.  - Quan sát giáo viên viết.  - HS viết bảng.  - Đọc: Ríu rít chim ca*.*  - Gồm 4 tiếng là Ríu, rít, chim, ca.  - Chữ R, h cao 2,5 li, chữ t cao 1,5 li, chữ r cao 1,25 li, chữ i, u, m, c, a cao 1 li.  - Bằng khoảng cách để viết một con chữ o.  - HS viết bảng.  - HS viết bài. |

*Thứ tư, ngày 23 tháng 1 năm 2019*

**Tập đọc**

**BÀI: VÈ CHIM**

**I/ Mục tiêu:**

- Đọc đúng, rõ ràng, rành mạch được toàn bài. Biết ngắt nghỉ đúng nhịp khi đọc các dòng trong bài vè.

- Hiểu nội dung: Một số loài chim cũng có đặc điểm, tính nết giống như con người. (trả lời được câu hỏi 1, 3, học thuộc được một đoạn trong bài vè. HS khá, giỏi thuộc được bài vè trả lời được câu hỏi 2).

- GDHS yêu quý và biết bảo vệ các loài chim.

**II/ Đồ dùng dạy học:** - Tranh minh họa (SGK).

**III/ Các hoạt động dạy học:**

**1/ Kiểm tra bài cũ**: 2 em đọc bài: **Chim sơn ca và bông cúc trắng** và trả lời câu hỏi.

2**/ Dạy bài mới**:

**a/ Giới thiệu bài:** - Dùng tranh vẽ SGK.

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **b**/ **Luyện đọc:**  - Đọc mẫu toàn bài:  + Giọng vui, nhí nhảnh.  - H/dẫn luyện đọc, giải nghĩa từ.  *\* Đọc từng câu:*  - Theo dõi HS đọc bài.  - H/dẫn luyện đọc tiếng, từ khó  *\* Đọc từng đoạn trước lớp:*  - Chia 5 đoạn, mỗi đoạn gồm 4 dòng.  - Theo dõi, sửa sai cho HS.  - Y/c HS đọc lại từng đoạn.  - H/dẫn đọc nhấn giọng các từ  - Nhận xét, sửa chữa.  - H/dẫn giải nghĩa từ: *vè, lon xon, tếu, chao, mách lẻo, nhặt lân la, nhấp nhem* (SGK).  *\* Đọc từng đoạn trong nhóm:*  -Theo dõi, kiểm tra, nhắc nhở.  *\* Thi đọc giữa các nhóm:*  - Theo dõi, nhận xét, tuyên dương.  c**/ H/dẫn tìm hiểu bài:**  - Yêu cầu HS đọc lại từng đoan và trả lời câu hỏi:  **H/ (TB)** *Tìm tên các loài chim được kể trong bài?* (Gà con, sáo, liếu điếu, chìa vôi, chèo bẻo, khách, chim sẻ, chim sâu, tu hú, cú mèo).  **H/** (K) *Tìm từ ngữ được dùng để gọi các loài chim?* (em, cậu, thím, bà, mẹ, cô, bác).  **H/** (G) *Tìm những từ ngữ được dùng để tả đặc điểm của các loài chim?* (Chạy lon xon, vừa đi vừa nhảy, nói linh tinh, hay nghịch hay tếu, chao đớp mồi, mách lẻo, nhặt lân la, có tình có nghĩa, giục hè đến mau, nhấp nhem buồn ngủ).  **H/** *Em thích con chim nào trong bài? Vì sao?* (**Ví dụ:** gà con mới nở trông nó như hòn tơ vàng, đi lon xon rất đáng yêu*).*  **d/ Luyện đọc thuộc bài vè:**  **-** Tổ chức cho HS thi đọc thuộc bài bài trước lớp.  - Theo dõi, kiểm tra nhận xét ghi điểm. | - Theo dõi cách đọc của GV.  - Nối tiếp nhau đọc 2 dòng thơ.  - Đọc CN + ĐT các từ khó.  **lon xon, sáo xinh, linh tinh, liếu điếu, mách lẻo, lân la, buồn ngủ…**  - Đọc từng đoạn nối tiếp.  - Đọc từng đoạn trước lớp.  - Đọc nhấn giọng các từ CN – ĐT: **lon xon, gà mới nở, nhảy, sáo xinh, linh tinh, liếu điếu, nghịch tếu, chìa vôi, chao, chèo bẻo.**  - Đọc các từ được giải nghĩa cuối bài.  - Đọc nối tiếp nhau từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Các nhóm thi đọc trước lớp.  - Lớp nhận xét.  **-** Đọc từng đoạn trong bài.  - Suy nghĩ câu hỏi cuối bài.  - Từng em trả lời trước lớp.  - Lớp nhận xét bổ sung.  - Từng em phát biểu, giải thích.  - Đọc ĐT – CN. |

**3/ Củng cố - dặn dò:**

- Tổ chức cho HS tập đặt một số câu vè (nối tiếp nhau mỗi em một câu) nói về một con vật.

Nhận xét chung giờ học, nhắc HS tiếp tục đọc thuộc bài vè chim.

------------------------------------------------

**Toán**

**BÀI: LUYỆN TẬP**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết tính độ dài đường gấp khúc.

- Rèn kĩ năng ghi tên, đọc tên đường gấp khúc và tính độ dài đường gấp khúc đúng.

- HS biết vận dụng kiến thức toán học vào thực tiễn.

**II/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1/ Khởi động:**  **2/ Kiểm tra bài cũ:**  -Đường gấp khúc.  -Em hãy nêu cách tính đọ dài của đường gấp khúc  2cm 3cm  -Một HS lên bảng đo và giải.  **3/ Bài mới:** - Hướng dẫn HS làm một số bài tập.  Bài 1: b/ Gọi HS đọc đề toán.  - Hướng dẫn HS phân tích đề - vẽ đường gấp khúc.  10dm 14dm 9dm    - Hướng dẫn giải, nhận xét bài làm của HS, sửa chữa, củng cố cách giải toán.  Bài giải  **Độ dài của đường gấp khúc là:**  **10 + 14 + 9 = 33 (dm)**  **Đáp số: 33dm**  Bài 2: - Gọi HS đọc đề toán.  - Hướng dẫn phân tích đề - vẽ hình.  B  2dm  5dm  A 7dm  C D  - Đoạn đường của sên bò từ A đến D là hình ảnh gì?  - Tính đoạn đường con sên bò tức là tính?  -HS làm bài, nhận xét, sửa chữa.  Bài giải:  **Con ốc sên phải bò đoạn đường dài số đề-xi-mét là:**  **5 + 2 + 7 = 14 (dm)**  **Đáp số: 14dm** | -Hát  -Đo độ dài đường gấp khúc là tổng độ dài các đoạn thẳng.  Độ dài đường gấp khúc là:  2+3=5 (cm)  Đáp số: 5 cm  \* 2 em đọc đề toán (K).  - Phân tích đề.  - Cách làm: Tính độ dài đường gấp khúc là tính tổng độ dài các đường thăz  - Cả lớp giải toán vào vở.  - 1 em lên bảng làm (K).  - Lớp nhận xét (G).  \* 1 em đọc đề toán (TB).  - Phân tích đề.  -Hình ảnh đường gấp khúc ABCD  -Độ dài đường gấp khúc ABCD. |

**III/ Củng cố - dặn dò:**

- Củng cố kiến thức các em vừa luyện tập.

- Nhận xét chung giờ học, nhắc HS tập ghi tên, đọc tên đường gấp khúc.

- Chuẩn bị bài: Luyện tập chung. Học kĩ bảng nhân 2, 3, 4, 5.

**THỦ CÔNG**

**GẤP CẮT TRANG TRÍ THIẾP CHÚC MỪNG (TIẾT 2)**

1. **Mục tiêu:**

* Hs cắt, gấp, trang trí được thiếp chúc mừng.
* Hoàn thành sản phẩm ngay tại lớp.
* Hứng thú làm thiếp chúc mừng để sử dụng.

1. **Chuẩn bị đồ dùng dạy học:**

* Một số mẫu thiếp chúc mừng.
* Giấy làm bưu thiếp.
* Kéo, bút màu, bút chì, thước kẻ.

1. **Tổ chức các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 1. **Kiểm tra đồ dùng dạy học:**   -Kéo, bút màu, bút chì, thước kẻ, giấy bìa cứng hoặc giấy trắng dày.   1. **Thực hành**   *\*HS thực hành cắt, gấp, trang trí thiếp chúc mừng.*  -Bước 1: Gấp, cắt thiếp chúc mừng:  + Cắt tờ giấy hình chữ nhật có chiều dài là 20 ô, rộng là 15 ô.  + Gấp đôi tờ giấy theo chiều rộng được hình thiếp chúc mừng có kích thước rộng 10 ô, dài 15 ô.  -Bước 2: Trang trí thiếp chúc mừng:  +Tùy vào ý nghĩa của thiếp chúc mừng mà người ta trang trí khác nhau.  VD: Thiếp chúc mừng năm mới thường được trang trí cành đào, cành mai, hoặc con vật tượng trưng cho năm đó. Thiếp chúc mừng sinh nhật thường được trang trí bằng những bông hoa, hoặc những hình ngộ nghĩnh, bánh sinh nhật…  *\*HS làm thiếp chúc mừng.*  *\*HS trưng bày sản phẩm.*   1. **Nhận xét, dặn dò**   Nhận xét tinh thần học tập của HS và kĩ năng thực hành làm bưu thiếp của HS. | \*Kiểm tra – Đánh giá  -Tổ trưởng kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra cho GVCN.  \*Luyện tập thực hành.  -2 HS nêu lại quy trình làm thiếp.  -Khi trang trí thiếp chúc mừng cho cần lưu ý điều gì?  -Cả lớp làm bài.  -GV lựa chọn sản phẩm đẹp để tuyên dương và trưng bày  -Đánh giá sản phẩm của HS. |

**Kể chuyện**

**BÀI: CHIM SƠN CA VÀ BÔNG CÚC TRẮNG**

**I/ Mục tiêu:**

- Dựa theo gợi ý, kể lại được từng đoạn của câu chuyện (HS khá giỏi biết kể lại toàn bộ câu chuyện).

- Rèn kĩ năng nghe: Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể chuyện, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn, kể tiếp theo lời bạn.

- HS biết bảo vệ chim chóc và các loài hoa.

**II/** **Đồ dùng dạy học:** Bảng phụ ghi toàn bộ gợi ý kể chuyện.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

**1/ Kiểm tra bài cũ:**

- 2 em kể lại câu chuyện: **Ông Mạnh thắng Thần Gió.**

**2/ Dạy bài mới:**

**a/ Giới thiệu bài:** - Nêu mục đích, yêu cầu tiết học.

**b/ Hướng dẫn kể chuyện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| *\* Kể từng đoạn câu chuyện theo gợi ý:*  - Mở bảng phụ đã viết sẵn gợi ý kể từng đoạn.  + Đoạn 1: Cuộc sống tự do, sung sướng của sơn ca và bông cúc.  **H/** *Bông cúc đẹp như thế nào?*  **H/** *Sơn ca làm gì và nói gì?*  **H/** *Bông cúc vui như thế nào?*  - Hướng dẫn HS kể mẫu đoạn 1: Có một bông cúc rất xinh đẹp… sơn ca véo von mãi rồi mới bay về…  - Tổ chức cho HS kể trong nhóm, kể trước lớp.  - Hướng dẫn HS nhận xét, ghi điểm.  + Đoạn 2: Sơn ca bị cầm tù.  **H/** *Chuyện gì xảy ra vào sáng hôm sau?*  **H/** *Bông cúc muôc làm gì?*  + Đoạn 3: Trong tù.  **H/** *Chuyện gì xảy ra với bông cúc?*  **H/** *Sơn ca và bông cúc thương nhau như thế nào?*  + Đoạn 4: Sự ân hận muộn màng.  **H/** *Thấy sơn ca chết, các cậu bé đã làm gì?*  **H/** *Các cậu bé có gì đáng trách?*  *\* Kể toàn bộ câu chuyện:*  - Tổ chức cho HS thi kể lại toàn bộ câu chuyện, trong nhóm, trước lớp.  - Theo dõi nhận xét, ghi điểm. | **\*** 1 em đọc yêu cầu 1 (TB).  - 1 em đọc các lời gợi ý (K).  - 1, 2 em kể mẫu đoạn 1 (K,G).  - Lớp lắng nghe bạn kể.  - Kể từng đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi kể trước lớp.  - Lớp nhận xét.  - Nối tiếp nhau kể lại toàn bộ câu chuyện trong nhóm, trước lớp (K, G).  - Lớp nhận xét. |

**3/ Củng cố - dặn dò:**

- Củng cố cách kể chuyện, ý nghĩa câu chuyện.

- Nhận xét chung giờ học, nhắc HS không nên pha tổ chim, bắt chim.

*Thứ năm, ngày 24 tháng 1 năm 2019*

**Luyện từ và câu**

**BÀI: MỞ RỘNG VỐN TỪ: TỪ NGỮ VỀ CHIM CHÓC**

**ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI Ở ĐÂU?**

**I/ Mục tiêu:**

- Xếp được tên một số loài chim theo nhóm thích hợp. Biết đặt và trả lời câu hỏi có cụm từ ở đâu?

- Rèn kĩ năng xếp tên các loài chim, đặt và trả lời câu hỏi đúng nhanh, thành thạo.

- HS biết bảo vệ các loài chim và các loài hoa.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

**-** Bút dạ, một số tờ giấy A3 viết nội dung bài tập 1, nội dung bài tập 2, 3 viết trước ra bảng phụ.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1/ Khởi động:**  **2/ Kiểm tra bài cũ:**  - 2 cặp HS đặt và trả lời câu hỏi khi nào, bao giờ, lúc nào, tháng mấy.  - GV nhận xét, bổ sung.  **3/ Dạy bài mới:**  **a/ Giới thiệu bài:** - Tiết học này cô sẽ hướng dẫn các em mở rộng thêm vốn từ về chim chóc, biết xếp tên các loài chim vào đúng nhóm thích hợp. Sau đó đặt và trả lời câu hỏi với cụm từ Ở đâu?   * GV ghi tựa bài lên bảng   **b/ Hướng dẫn làm bài tập:**  Bài 1: Xếp tên các loài chim cho trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp: (cú mèo, gõ kiến, chim sâu, cuốc, quạ, vàng anh)  - GV gtreo tranh, hướng dẫn HS làm bài  - Chia nhóm, giao việc.  - Nhận xét bài làm của các nhóm, ghi điểm thi đua.  + Gọi tên theo hình dáng: *chim cánh cụt, vàng anh, cú mèo.*  + Gọi tên theo tiếng kêu: *tu hú, quốc, quạ.*  + Gọi tên theo cách kiếm ăn: *bói cá, chim sâu, gõ kiến.*  -GV miêu tả thêm về hình dáng, tiếng kêu, cách kiếm ăn của các loài chim đã nêu.  + Cú mèo: Có khuôn mặt và cặp mắt giống con mèo nên nó tên là cú mèo.  + Gõ kiến: Mồi, thức ăn của chúng là những con kiến.  + Chim sâu: Chuyên đi bắt sâu để ăn.  + Cuốc: Có tiếng kêu cuốc cuốc.  + Quạ: Có tiếng kêu quạ quạ.  + Vàng Anh: có hình dáng màu vàng.  Bài 2: Dựa vào những bài tập đọc đã học, trả lời các câu hỏi sau:  - Hướng dẫn làm bài tập, nhận xét, chốt lại lời giải đúng ghi bảng.  a) Bông cúc trắng mọc **ở đâu?** (*Bông cúc trắng mọc bên bờ rào, giữ đám cỏ dại).*  b) Chim sơn ca bị nhốt **ở đâu?** *(Chim sơn ca bị nhốt ở trong lồng).*  c) Em làm thẻ mượn sách **ở đâu?** *(Em làm thẻ mượn sách ở thư viện).*  Bài 3: Đặt câu hỏi có cụm từ **ở đâu** cho mỗi câu sau:  - Viết câu mẫu yêu cầu HS đọc:  a**) Sao chăm chỉ họp ở phòng truyền thống của trường.**  **+ Sao chăm chỉ họp ở đâu?**  - Hướng dẫn làm bài tập, nhận xét, sửa chữa câu hỏi ghi lên bảng.  b) Em ngồi ở dãy bàn thứ tư, bên trái.  + *Em ngồi ở đâu?*  c) Sách của em để trên giá sách.  + *Sách của em để ở đâu?* | -Hát  \* 1 em đọc yêu cầu bài tập (K).  - Nghe GV hướng dẫn.  - Nhận phiếu bài tập, thảo luận theo nhóm – dán kết quả lên bảng lớp.  - Lớp nhận xét.  \* 1 em đọc yêu cầu bài tập (TB).  - 1 đọc các câu hỏi (K).  - Từng cặp thực hành hỏi đáp trước lớp.  - Lớp nhận xét.  \* 1 em đọc yêu cầu bài tập (K).  - 4 em đọc câu mẫu (TB).  Từng cặp thực hành đặt câu hỏi có cụm từ ở đâu trong nhóm, trước lớp.  - Lớp nhận xét. |

**3/ Củng cố - dặn dò:**

- GV hệ thống nội dung kiến thức đã học trong tiết học.

- Nhận xét chung giờ học, nhắc HS tìm hiểu thêm về các loài chim.

------------------------------------------------------------

**Toán**

**BÀI: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I/ Mục tiêu:**

- Thuộc bảng nhân 2, 3, 4, 5 để tính nhẩm. Biết tính giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính nhân và cộng hoặc trừ trong trường hợp đơn giản. Biết giải bài toán có một phép nhân. Biết tính độ dài đường gấp khúc.

- Rèn kĩ năng làm tính, giải toán đúng chính xác.

- HS có tính cẩn thận, chính xác. Biết vận dụng kiến thức toán học vào thực tiễn.

**II/ Các hoạt động dạy học:**

**1/ Kiểm tra bài cũ: -** 4 em đọc thuộc 2, 3, 4, 5.

**2/ Luyện tập:** - Hướng dẫn HS làm bài tập.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Bài 1: Tính nhẩm  - Yêu cầu cả lớp nhẩm nêu kết quả.  - Nhận xét, ghi bảng.  2 x 6 = **12 2 x 8 = 16** 5 x 9 = **45** 3 x 5 = **15**  3 x 6 = **18** 3 x 8 = **24** 2 x 9 = **18** 4 x 5 = **20**  4 x 6 = **20** 4 x 8 = **32** 4 x 9 = **36** 2 x 5 = **10**  5 x 6 = **30** 5 x 8 = **40** 3 x 9 = **27** 5 x 5 = **25**  Bài 3: Tính  - Hướng dẫn làm bài tập – Nhận xét, sửa chữa – Củng cố cách làm.  5 x 5 + 6 = **25 + 6** 4 x 8 – 17 = **32 - 17**  **= 31 = 15**  2 x 9 – 18 = **18 – 18** 3 x 7 + 29 = **21 + 29**  **= 0 = 50**  Bài 4: - Gọi HS đọc đề toán.  - Hướng dẫn phân tích, đề tóm tắt.  - Hướng dẫn giải, nhận xét, sửa chữa bài làm của HS.  Tóm tắt: Bài giải:  Mỗi đôi đũa: 2 chiếc đũa **Bảy đôi đũa có số chiếc đũa**  7 đôi đũa : …chiếc đũa? **Là: 2 x 7 = 14 (chiếc đũa)**  **Đáp số: 14 chiếc đũa.**  Bài 5: Tính độ dài mỗi đường gấp khúc sau:  - Vẽ đường gấp khúc lên bảng.  3cm  3cm 3cm  - Hướng dẫn phân tích đề, tìm cách giải.  - Nhận xét bài làm của HS – Củng cố cách giải.  Bài giải:  **Độ dài đường gấp khúc là:**  **3 + 3 + 3 = 9 (cm)**  **Đáp số: 9cm**  \* Cách 2: **Độ dài đường gấp khúc là:**  **3 x 3 = 9 (cm)**  **Đáp số: 9cm** | \* 1 em đọc yêu cầu bài tập (TB).  - Cả lớp nhẩm  - Từng em nêu kết quả (TB).  - Lớp nhận xét (K).  \* 1 em nêu yêu cầu bài tập (TB).  - Lớp làm bảng con.  - Lần lượt 4 em lên bảng làm, nêu cách làm (K).  - Lớp nhận xét (G).  \* 2 em đọc đề toán (K).  - Phân tích đề.  - Cả lớp làm vào vở.  - 1 em lên bảng làm (G).  - Lớp nhận xét.  \* 1 em đọc đề toán (G).  - Phân tích đề.  - Lớp giả toán vào vở.  - 1 em lên bảng làm (G).  - Lớp nhận xét, tìm cách giải khác. |

**3/ Củng cố - dặn dò:**

- GV hệ thống những kiến thức đã luyện tập.

- Nhận xét chung giờ học, nhắc HS tiếp tục đọc thuộc bảng nhân đã học

**Chính tả**

**BÀI: SÂN CHIM**

**I/ Mục tiêu:**

- Nghe viết xác bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi. Không mắc quá 5 lỗi trong bài. Làm được bài tập 2, 3a.

- Luyện viết đúng và nhớ cách viết những chữ có âm vần dễ lẫn, chữ viết rõ ràng, sạch đẹp.

- HS tự giac trong việc luyện viết đúng, đẹp.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết nội dung bài tập 2.

- Bút dạ, giấy khổ to để làm bài tập 3.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

1/ Kiểm tra bài cũ:

- GV đọc, HS viết bảng con, bảng lớp: lũy tre, chích chòe, rét buốt, vỉ thuốc.

2/ Dạy bài mới:

a/ Giới thiệu bài: - Nêu mục đích, y/c tiết học.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của VG** | **Hoạt động của HS** |
| b/ **Hướng dẫn tập chép:**  *\* H/dẫn chuẩn bị:*  - Đọc mẫu bài viết một lần.  **H/** (K, G) *Bài sân chim tả cái gì?* (Chim nhiều không tả xiết).  **H/ (**TB**)** *Những chữ nào trong bài bắt đầu bằng* ***tr, s****?* (Trứng, trắng, sân, sát, sông).  *-* Đọc cho HS viết: xiết, thuyền, trắng xóa, sát sông…  - Nhận xét, sửa chữa.  *\* Luyện viết vở:* - Nhắc nhở HS trước khi viết bài.  - Đọc bài cho HS viết.  - Đọc lại bài cho HS soát lỗi.  - Chấm, chữa bài, nhận xét.  **c/ Hướng dẫn làm bài tập:**  Bài 2a: Điền vào chỗ trống **tr** hay **ch?**  **-** H/dẫn làm bài tập, nhận xét, sửa chữa.  - đánh **tr**ống, **ch**ống gậy  - **ch**èo bẻo, leo **tr**èo  - quyển **tr**uyện, câu **ch**uyện.  Bài 3a: Thi tìm những tiếng bắt đầu bằng **tr** hoặc **ch** và đặt câu với những tiếng đó.  - Viết câu mẫu, gọi HS đọc.  **Mẫu:** trường – Em đến trường.  - Chia nhóm, giao việc.  - Nhận xét bài làm của các nhóm, sửa chữa, ghi điểm thi đua cho các nhóm.  **Ví dụ:** - trắng – Bông huệ trắng tinh.  Mái tóc của ông em trắng như cước… | - 2,3 em đọc lại.  - Lớp đọc thầm.  - Suy nghĩ nối tiếp nhau trả lời câu hỏi.  - Lớp nhận xét.  - Viết bảng con.  - Nghe viết bài vào vở.  - Nghe, soát lỗi sai trong bài.  1 em đọc y/c bài tập (TB).  - Cả lớp làm vở bài tập.  - 3 em lên bảng làm (K).  - Lớp nhận xét (G).  \* 2 em đọc yêu cầu bài tập (K).  - Thảo luận theo nhóm, viết trên giấy A3 – dán kết quả lên bảng.  - Lớp nhận xét. |

**3/ Củng cố - dặn dò:**

- Nhận xét chung giờ học.

- Nhắc HS chép, chữa lại những chữ viết sai trong bài.

---------------------------------------------

**Tự nhiên và xã hội**

**BÀI: CUỘC SỐNG XUNG QUANH**

**I/ Mục tiêu:**

- Nêu được một số nghề nghiệp chính và hoạt động sinh sống của người dân nơi HS ở. (Mô tả được một số nghề ngiệp, cách sinh hoạt của người dân vùng nông thôn).

- Rèn kĩ năng quan sát, nhận biết nhanh nghề nghiệp của người dân (địa phương) qua các bức tranh.

- HS có ý thức gắn bó, yêu quê hương.

- KNS: + Tìm kiếm và xử lí thông tin quan sát về nghề nghiệp của người dân ở địa phương.

+ Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Phân tích, so sánh nghề nghiệp của người dân ở thành thị và nông thôn.

+ Phát triển kĩ năng hợp tác trong quá trình thực hiện công việc.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Hình vẽ trong SGK trang 44, 45.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

**1/ Kiểm tra bài cũ:**

**?** Khi đi các phương tiện giao thông, các em cần lưu ý điều gì để đảm bảo an toàn giao thông?

**2/ Dạy bài mới:**

**a/ Giới thiệu bài: -** Nêu mục đích, yêu cầu tiết học.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hhoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **b/ Hoạt động chính:**  - GV đặt câu hỏi:  + Ba mẹ và những người trong họ hàng nhà em làm nghề gì?  -Nhận xét.  -Chốt: *Mỗi người trong họ hàng làm một nghề. Còn những người xung quanh có làm những nghề giống như vậy không. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu thêm trong tiết học hôm nay.*  **\* Hoạt động 1:** - Làm việc với SGK.  - Hướng dẫn HS quan sát tranh, nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận:  **H/** *Trong bức tranh ở trang 44, 45 trong SGK diễn tả cuộc sống ở đâu? Tại sao em biết?*  - Kể tên các nghề nghiệp của người dân được vẽ trong các hình.  **- Nhận xét chung-kết luận:** Những bức tranh trang 44, 45 thể hiện nghề nghiệp và sinh hoạt của người dân ở nông thôn các vùng miền khác nhau của đất nước.  -Chốt: *Mỗi người dân ở những vùng miền khác nhau của Tổ quốc thì có những ngành nghề khác nhau.*  **\* Hoạt động 2:** - Nói về cuộc sống ở địa phương.  - Yêu cầu HS làm bài tập VBT.  - Theo dõi, gợi ý thêm trong khi HS làm bài.  - Nhận xét, bổ sung va giảng giải thêm. | -HS trả lời.  - Quan sát tranh thảo luận các câu hỏi theo nhóm.  - Dại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Nhóm khác nhận xét bổ sung.  - Cả lớp làm VBT – từng em nói về nơi gia đình đang sống và nêu tên nghề nghiệp của người dân nơi đang sống. |

**3/ Củng cố - dặn dò:** - Nhận xét chung giờ học.

- Nhận xét chung giờ học. Yêu cầu HS về sưu tầm trnh ảnh, các bài báo nói về cuộc sống, nghề nghiệp của người dân ở địa phương.

- Sưu tầm tranh chuẩn bị cho tiết sau.

---------------------------------------------------

*Thứ sáu, ngày 25 tháng 1 năm 2019*

**Tập làm văn**

**BÀI: ĐÁP LỜI CẢM ƠN TẢ NGẮN VỀ LOÀI CHIM**

**I/ Mục tiêu:**

**-** Biết đáp lại lời cảm ơn trong tình huống giao tiếp đơn giản (BT1, BT2).

- Thực hiện được yêu cầu của BT3 (tìm câu văn miêu tả trong bài, viết 2, 3 câu về một loài chim).

- HS yêu thích và bảo vệ loài chim có ích. Biết vận dụng đáp lời cảm ơn vào cuộc sống hằng ngày.

- KNS: + Giao tiếp: ứng xử văn hóa.

+ Tự nhận thức.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh họa cho bài tập 1 (SGK); tranh ảnh chích bông BT3.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

**1/ Kiểm tra bài cũ:**

**-** 1 em đọc to bài: **Mùa xuân đến** và trả lời câu hỏi của bài.

- 2, 3 em đọc đoạn văn ngắn đã viết về mùa hè.

**2/ Dạy bài mới:**

**a/ Giới thiệu bài:** - Nêu mục đích, yêu cầu giờ học.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **b/ Hướng dẫn làm bài tập:**  **Bài tập 1:** Đọc lời các nhân vật trong tranh dưới đây:  - Hướng dẫn quan sát tranh – đọc lời nhân vật sau:  *+ Cảm ơn cháu.*  *+ Không có gì ạ.*  - Theo dõi nhận xét.  **Bài 2:** Em đáp lại lời cảm ơn trong các trường hợp sau như thế nào?  - Yêu cầu HS thảo luận các tình huống theo cặp.  - GV nhận xét, sửa chữa (câu – từ) cho phù hợp với từng tình huống.  a) Em cho bạn mượn quyển truyện. Bạn em nói: “Cảm ơn bạn. Tuần sau mình sẽ trả”. – *Bạn không phải vội, mình chưa cần ngay đâu./ Không có gì, bạn cứ đọc đi./ Thôi được rồi, bạn cứ lấy về mà đọc…*  b) Em đến thăm bạn ốm. Bạn em nói: “Cảm ơn bạn. Mình sắp khỏi rồi”. – *Mình mong bạn chóng khỏi để về đi học với mình./chúc bạn mau khỏi bệnh./ Không có gì mau khỏe lại nhé!*  c) Em rót nước mời khách đến nhà. Khách nói: “Cảm ơn cháu. Cháu ngoan quá!” – *Dạ! không có gì đâu ạ! Chú uống nước đi!*  Bài 3: Đọc bài văn sau và làm bài tập:  - Đọc mẫu bài **Chim chích bông**, gọi HS đọc lại và suy nghĩ trả lời câu hỏi.  **H/** *Tìm những câu tả hình dáng của chích bông?* (Chích bông là một con chim bé xinh đẹp trong thế giới loài chim. Hai chân chích bông xinh xinh bằng hai chiếc tăm. Hai chiếc cánh nhỏ xíu. Cặp mỏ chích bông tí tẹo băng hai mảnh vỏ trấu chắp lại).  **H/** *Tìm những câu tả hoạt động của chích bông?* (Thế mà hai cái chân tăm ấy rất nhanh nhẹn, được việc, nhảy cứ liên liến. Cánh nhỏ mà xoải nhanh vun vút. Cặp mỏ tí hon ấy gắp sâu trên lá nhanh thoăn thoắt).  - Hướng dân HS làm câu c vào vở: cần giới thiệu về tên loài chim – tả 1, 2 đặc điểm về hình dáng, hoạt động…  **Ví dụ:** Em rất thích chú sáo nhà em. Mình nó đen tuyền, riêng ở hai cánh có xen lẫn hai cái lông màu trắng. Môi lần giang cánh, hai cái lông đó òe ra rất đẹp. Sáo hót rất hay và còn bắt chước cả tiếng người. Môi khi có ai tới sáo lại cất tiếng hót: **Nhà có khách! Nhà có khách!** | \* 1 em đọc yêu cầu bài tập (TB).  - Cả lớp quan sát tranh.  - Cả lớp đọc thầm lời 2 nhân vật.  - 2 em thực hành đóng vai (G).  - Nối tiếp từng cặp thực hành nói lời cảm ơn, lời đáp.  \* 1 em đọc yêu cầu bài tập (TB).  - 1 em đọc các tình huống (K).  - Thảo luận từng tình huống – Từng cặp thực hành nói lời cảm ơn trước lớp.  - Lớp nhận xét.  \* 1 em đọc yêu cầu bài tập (TB).  - 2 em đọc lại bài (K).  - HS đọc thầm bài **Chim chích bông –** suy nghĩ câu hỏi a, b.  - Nối tiếp nhau phát biểu ý kiến.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - Lần lượt một số em nói tên loài chim mà em thích.  - Cả lớp viết bài trong vở - Nối tiếp nhau đọc bài làm trước lớp. |

**3/ Củng cố - dặn dò:**

- GV củng cố cách nói lời cảm ơn – Đáp lời cảm ơn…

Nhận ét chung giờ học, động viên HS sưu tầm, tìm hiểu thêm về đặc điểm hình dáng một số loài chim khác.

-------------------------------

**Toán**

**BÀI: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I/ Mục tiêu:**

- Thuộc bảng nhân 2, 3, 4, 5 để tính nhẩm. Biết thừa số, tích. Biết giải bài toán có một phép nhân.

- Rèn kĩ năng làm tính, giải toán…đúng, nhanh.

- HS có tính cẩn thận, chính xác. Vận dunhj kiến thức toán học vào thực tiễn.

**II/ Các hoạt động dạy học:**

**1/ Kiểm tra bài cũ:** - 4 em đọc thuộc bảng nhân 2, 3, 4, 5.

**2/ Luyện tập:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Bài 1: Tính nhẩm  - Yêu cầu HS nhẩm, nêu kết quả.  - Nhận xét, ghi bảng  2 x 5 = **10** 3 x 7 = **21** 4 x 4 = **16** 5 x 10 = **50**  2 x 9 = **18** 3 x 4 = **12** 4 x 3 = **12** 4 x 10 = **40**  2 x 4 = **8** 3 x 3 = **9** 4 x 7 = **28** 3 x 10 = **30**  2 x 2 = **4** 3 x 2 = **6** 4 x 2 = **8** 2 x 10 = **20**  Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống:  - Yêu cầu HS nhẩm kết quả, rồi lên bảng viết kết quả vào ô trống.  -Nhận xét, sửa chữa.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thừa số | 2 | 5 | 4 | 3 | 5 | 3 | 2 | 4 | | Thừa số | 6 | 9 | 8 | 7 | 8 | 9 | 7 | 4 | | Tích | **12** | **45** | **32** | **21** | **40** | **27** | **14** | **16** |   Bài 3: > , < , = ?  - Yêu cầu HS nêu cách làm.  - Nhận xét, sửa chữa.  2 x 3 **=** 3 x 2  4 x 6 **>** 4 x 3  5 x 8 **>** 5 x 4  Bài 4: - Gọi HS đọc bài toán  - Hướng dẫn phân tích đề - tóm tắt.  - Hướng dẫn giải, nhận xét, sửa chữa bài làm của HS.  **Tóm tắt**  Mỗi HS mượn : 5 quyển truyện  8 HS mượn : …quyển truyện?  **Bài giải:**  **Tám học sinh được mượn số quyển truyện là:**  **5 x 8 = 40 (quyển truyện)**  **Đáp số: 40 quyển truyện.** | \* 1 em đọc yêu cầu bài tập (TB).  - Cả lớp nhẩm, từng em nối tiếp nhau nêu kết quả từng phép tính (TB).  - Lớp nhận xét  - Đọc các phép tính.  \* 1 em đọc yêu cầu bài tập (TB).  - Cả lớp nhẩm, ghi các số cần điền trên bảng con.  - Từng em lên bảng điền (K).  - Lớp nhận xét (G).  \* 1 em đọc yêu cầu bài tập (TB).  - Lớp làm bảng con.  - 1 em lên bảng làm, nêu cách làm (G).  - Lớp nhận xét.  \* 2 em đọc đề toán (K).  - Phân tích đề.  - Lớp giải toán vào vở.  - 1 em lên bảng làm (G).  - Lớp nhận xét tìm lời giải khác (G). |

**3/ Củng cố - dặn dò:**

- HS thi đọc thuộc bảng nhân đã học.

- Nhận xét chung giờ học, nhắc HS đọc thuộc bảng nhân đã học.